

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 169/SGDDĐT-KTKĐCLGD
V/v Hướng dẫn tuyển sinh vào các
cơ sở giáo dục THCS, THPT và
GDTX năm học 2018-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú;
- Các trường Trung học phổ thông;
- Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp tỉnh;
- Trung tâm GDNN, GDTX các huyện.

Thực hiện Văn bản số 853/UBND-KGVX ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Kế hoạch số 17/KH-SGDDĐT ngày 15/03/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019 như sau:

**I. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ CÁC LỚP
THCS CỦA TRƯỜNG PTDTNT ATK SƠN DƯƠNG**

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Theo chỉ tiêu được giao trong kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị.
- Trường PTDTNT ATK Sơn Dương: 02 lớp 6, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh (Có bảng phân bổ chỉ tiêu của trường kèm theo).

2. Phương thức và căn cứ xét tuyển

- a) Phương thức xét tuyển: Xét tuyển thông qua kiểm tra hồ sơ dự tuyển.
- b) Căn cứ xét tuyển
 - Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc tuyển sinh theo vùng (ĐBKK và khó khăn) của từng xã.
 - Kết quả học tập, rèn luyện trong các năm học lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).
 - Điểm cộng thêm cho đối tượng hưởng chính sách ưu tiên.

3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển sinh, đăng ký dự tuyển sinh

- a) Đối tượng

Học sinh dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và học tập 3 năm liên tục trở lên liền kề tính đến thời điểm tuyển sinh tại các xã hoặc thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khó khăn trên địa bàn huyện.

b) Điều kiện dự tuyển sinh

Học sinh dự tuyển sinh phải có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Gia đình và bản thân học sinh không liên quan với các tổ chức (đảng phái, tôn giáo...) phản động. Trong gia đình chưa có anh, chị, em ruột học tại các trường PTDTNT hoặc đã được cử tuyển vào học các trường cao đẳng và đại học;
- Trong độ tuổi quy định (Điều 37 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) và có hồ sơ hợp lệ;
- Kết quả học tập các lớp trước đảm bảo:
 - + Đối với học sinh dự tuyển sinh vào lớp 6: Đã được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học.
 - + Đối với học sinh dự tuyển sinh vào các lớp 7, lớp 8 và lớp 9: Trong các năm học của các lớp trước lớp tuyển sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực từ khá trở lên. Riêng thí sinh là người dân tộc Xtiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, Ê đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông trong các năm học của các lớp trước lớp tuyển sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực từ trung bình trở lên.

c) Đăng ký dự tuyển sinh

- Học sinh làm hồ sơ dự tuyển sinh theo quy định tại văn bản này và nộp tại 01 trường PTDTNT THCS.

d) Hồ sơ dự tuyển sinh

- Đơn xin dự tuyển sinh có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã;
- Giấy khai sinh (bản photocopy);
- Sổ hộ khẩu (bản photocopy. Trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước);
- Học bạ Tiểu học (bản photocopy);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản photocopy).

Hồ sơ dự tuyển sinh được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. Hồ sơ dự tuyển sinh của mỗi thí sinh đựng trong Túi hồ sơ.

Lưu ý: Học sinh (hoặc phụ huynh học sinh) khi đi nộp hồ sơ dự tuyển, bắt buộc mang theo bản chính các loại: Học bạ Tiểu học hoặc Trung học cơ sở, Giấy

khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình để nhà trường đối chiếu và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ dự tuyển.

4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a) Tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Pu Péo, Cờ Lao, La Hủ, Pà Thên, Ngái, Lô Lô, Thủy...).

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng dự tuyển đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao.

b) Chế độ ưu tiên

- Nhóm đối tượng 1: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Nhóm đối tượng 2: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

Mức chênh lệch điểm cộng thêm giữa hai nhóm đối tượng được ưu tiên kế tiếp là 3,0 điểm.

5. Điểm tính theo kết quả học tập, rèn luyện

a) Đối với tuyển sinh vào lớp 6

Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong các năm học lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 (riêng lớp 5 nhân hệ số 3 và nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).

b) Đối với tuyển sinh bổ sung vào lớp 7, lớp 8 và lớp 9

Kết quả học tập, rèn luyện của các năm học ở THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi: 10 điểm;

- Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá: 9 điểm;

- Hạnh kiểm Khá, học lực Khá: 8 điểm;

- Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình: 7 điểm;

- Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá: 6 điểm;

- Trường hợp còn lại: 5 điểm.

6. Điểm xét tuyển

a) Đối với tuyển sinh vào lớp 6

Điểm xét tuyển là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong các năm học lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 (riêng lớp 5 nhân hệ số 3 và nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

b) Đối với tuyển sinh bổ sung vào lớp 7, lớp 8 và lớp 9

Điểm xét tuyển là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của các năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

7. Quy trình xét tuyển

a) Đối với tuyển sinh vào lớp 6

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ hồ sơ dự tuyển sinh hợp lệ, đúng đối tượng và đủ điều kiện dự tuyển;

- Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu dân tộc theo vùng (ĐBKK và khó khăn) của từng xã, xét từ cao xuống thấp theo tổng điểm xét tuyển cho đến đủ chỉ tiêu được giao;

- Trường hợp nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh là người dân tộc Xtiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, Ê đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông; học sinh thuộc nhóm đối tượng 1; học sinh thuộc nhóm đối tượng 2; học sinh có tổng điểm kiểm tra 02 môn Toán và Tiếng Việt: cuối năm học lớp 5 cao hơn, cuối năm học lớp 4 cao hơn; cuối năm học lớp 3 cao hơn, cuối năm học lớp 2 cao hơn.

b) Đối với tuyển sinh bổ sung vào lớp 7, lớp 8 và lớp 9

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ hồ sơ xin dự tuyển sinh hợp lệ, đủ điều kiện dự tuyển;

- Căn cứ vào điểm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;

- Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Thí sinh là người dân tộc Xtiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, Ê đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông; thí sinh thuộc đối tượng 1; thí sinh thuộc đối tượng 2; thí sinh có tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của lớp trước liền kề với lớp tuyển sinh cao hơn.

8. Hồ sơ nhập học

Thí sinh trúng tuyển khi nhập học mang theo các giấy tờ sau:

- Bản sao giấy khai sinh có chứng thực;

- Học bạ Tiểu học (đối với thí sinh dự thi vào lớp 6); học bạ THCS đối với thí sinh dự tuyển sinh vào lớp 7, lớp 8, lớp 9;

- Sổ hộ khẩu (bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực; trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương);

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực).

II. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THCS CÒN LẠI

1. Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT.

2. Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và vùng tuyển sinh

- Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Độ tuổi dự tuyển sinh vào lớp 6 THCS: Thực hiện theo Điều 37, Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GDĐT.

- Chỉ tiêu và vùng tuyển sinh do UBND các huyện, thành phố quy định.

3. Thời gian tuyển sinh

a) Đợt 1: Hoàn thành trong tháng 6/2018.

b) Đợt 2: Hoàn thành trước 10/8/2018.

Xét tuyển những học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đợt 2.

4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển thông qua kiểm tra hồ sơ dự tuyển (kết quả học tập, rèn luyện).

5. Tuyển sinh vào các trường THCS có số học sinh đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu được giao

a) Căn cứ xét tuyển

- Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và vùng tuyển sinh;

- Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong các năm học lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).

b) Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và vùng tuyển sinh

- Đối tượng, điều kiện (xếp loại giáo dục, hạnh kiểm, năng lực, phẩm chất...), chỉ tiêu và vùng tuyển sinh của mỗi trường do UBND các huyện, thành phố quy định. Riêng trường THCS Lê Quý Đôn (thành phố Tuyên Quang), tổng chỉ tiêu 225 học sinh, được giao cụ thể như sau:

+ Thành phố Tuyên Quang: 195 học sinh, xét tuyển tất cả các xã, phường trên địa bàn Thành phố.

+ Các huyện: 30 học sinh. Trong đó: Lâm Bình 3 học sinh, Na Hang 3 học sinh, Chiêm Hóa 5 học sinh, Hàm Yên 5 học sinh, Sơn Dương 5 học sinh và Yên Sơn 9 học sinh.

c) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong các năm học lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 (riêng lớp 5 nhân hệ số 3 và nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).

d) Quy trình xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ hồ sơ dự tuyển hợp lệ, đúng đối tượng và đủ điều kiện dự tuyển.

- Căn cứ vào điểm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh theo vùng tuyển sinh do UBND các huyện, thành phố quy định, xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp các huyện xét tuyển không đủ chỉ tiêu được giao thì Phòng GDĐT Thành phố báo cáo UBND Thành phố để xét tuyển cho đủ chỉ tiêu được giao của nhà trường.

- Trường hợp nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: học sinh có tổng điểm kiểm tra 02 môn Toán và Tiếng Việt: cuối năm học lớp 5 cao hơn, cuối năm học lớp 4 cao hơn, cuối năm học lớp 3 cao hơn, cuối năm học lớp 2 cao hơn.

Các nội dung khác thực hiện theo Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GDĐT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT THPT TỈNH TUYẾN QUANG VÀ TRƯỜNG PTDTNT ATK SƠN DƯƠNG (sau đây gọi tắt là trường PTDTNT)

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Trường PTDTNT THPT tỉnh Tuyên Quang: 191 học sinh.

- Trường PTDTNT ATK Sơn Dương: 70 học sinh.

(Có bảng phân bổ chỉ tiêu của các trường kèm theo).

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp với thi tuyển.

3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển sinh, đăng ký dự tuyển sinh, hồ sơ dự tuyển, môn thi

a) Đối tượng

Học sinh dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và học tập từ 3 năm trở lên liền kề tính đến thời điểm tuyển sinh tại các xã hoặc thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Điều kiện dự tuyển sinh

Học sinh tham gia dự tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Gia đình và bản thân học sinh không liên quan với các tổ chức (đảng phái, tôn giáo...) phản động. Trong gia đình chưa có anh, chị, em ruột học tại các trường PTDTNT hoặc cử tuyển vào các trường cao đẳng, đại học.
- Trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả học tập các lớp trước đảm bảo: Đã tốt nghiệp THCS, trong các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 được xếp loại Hạnh kiểm và học lực từ Khá trở lên. Riêng thí sinh là dân tộc Cờ Lao, Lô Lô, Pu Páo, Ngái, Pà Thên, Thủy, Xtiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, La Hủ, Ê đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông trong các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 được xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.

c) Vùng tuyển sinh

- Trường PTDTNT THPT tỉnh Tuyên Quang tuyển học sinh thuộc các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên và học sinh thuộc 19 xã của huyện Yên Sơn gồm: Chân Sơn, Chiêu Yên, Đội Bình, Hoàng Khai, Lục Hành, Mỹ Bằng, Nhữ Hán, Nhữ Khê, Phú Lâm, Phúc Ninh, Tân Long, Tân Tiến, Thắng Quân, Tứ Quận, Xuân Vân, Kiến Thiết, Lang Quán, Quý Quân, Trung Trục.

- Trường PTDTNT ATK Sơn Dương: Tuyển học sinh thuộc huyện Sơn Dương và học sinh thuộc 8 xã của huyện Yên Sơn gồm: Kim Quan, Trung Sơn, Công Đa, Tiến Bộ, Hùng Lợi, Phú Thịnh, Đạo Viện, Trung Minh. Học sinh thuộc các xã còn lại của huyện Yên Sơn thuộc đối tượng tuyển sinh, được phép lựa chọn một trong hai nguyện vọng đăng ký dự tuyển sinh vào trường PTDTNTTHPT tỉnh Tuyên Quang hoặc trường PTDTNT ATK Sơn Dương.

d) Đăng ký dự tuyển sinh

Trường hợp 1: Thí sinh đăng ký dự tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT nhưng không đăng ký dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Tuyên Quang

Thí sinh làm Hồ sơ dự tuyển sinh theo quy định và nộp trực tiếp tại trường PTDTNT; không nộp hồ sơ tại phòng GDĐT và ở trường THPT khác.

Trường hợp 2: Thí sinh đăng ký dự thi đồng thời vào trường PTDTNT và THPT Chuyên Tuyên Quang

- Thí sinh làm Hồ sơ dự tuyển sinh theo quy định và nộp trực tiếp tại trường PTDTNT, đồng thời làm đơn xin dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên và nộp trực tiếp tại trường THPT Chuyên; **không nộp hồ sơ** tại phòng GDĐT và ở trường THPT khác;

- Thí sinh làm các bài thi tại địa điểm và lịch thi vào trường THPT Chuyên.

e) Hồ sơ dự tuyển sinh

- Đơn xin dự tuyển sinh (mẫu số 3) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Giấy khai sinh (bản photocopy);
- Bằng tốt nghiệp THCS (2 hệ) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời có giá trị đến năm dự tuyển sinh (bản photocopy);
- Học bạ THCS (bản photocopy);
- Sổ hộ khẩu (bản photocopy, trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Hồ sơ dự tuyển sinh được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. Hồ sơ dự tuyển sinh của mỗi thí sinh đựng trong Túi hồ sơ.

Lưu ý: Thí sinh (hoặc phụ huynh thí sinh) khi đi nộp hồ sơ dự tuyển, bắt buộc mang theo bản chính các loại: Học bạ THCS; Giấy khai sinh; Sổ hộ khẩu gia đình để nhà trường đối chiếu và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ dự tuyển.

f) Môn thi: Ngữ văn, Toán; thời gian làm bài: 120 phút/môn; đề ra theo hình thức tự luận. Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 2 chữ số thập phân; điểm bài thi được tính hệ số 2.

4. Lịch thi, địa điểm thi

a) Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
8/6/2018	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Toán	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

b) Địa điểm thi: Tại trường PTDTNT mà học sinh đăng ký dự tuyển sinh.

5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a) Tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: (Pu Péo, Cờ Lao, La Hủ, Pà Thên, Ngái, Lô Lô, Thủy...).

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng dự tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

b) Chế độ ưu tiên

- Nhóm đối tượng 1: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Nhóm đối tượng 2: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

Mức chênh lệch điểm cộng thêm giữa hai nhóm đối tượng được ưu tiên kế tiếp là 3,0 điểm.

6. Cách xét tuyển

a) Tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Pu Péo, Cờ Lao, La Hủ, Pà Thên, Ngái, Lô Lô, Thủy...).

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng dự tuyển đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 2 bài thi đã tính hệ số (không có bài nào bị điểm 0), tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

Điểm xét tuyển làm tròn đến chữ số thứ hai của phần thập phân.

c) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi (không có bài thi nào bị điểm 0), không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh.

d) Căn cứ vào chỉ tiêu của từng huyện và điểm xét tuyển xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của từng huyện.

e) Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Thí sinh là dân tộc (Xtiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, Ê đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mông, Mông); thí sinh thuộc nhóm đối tượng 1; thí sinh thuộc nhóm đối tượng 2; điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn; tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn.

f) Kết quả điểm thi môn Ngữ văn và Toán là căn cứ tham gia xét tuyển vào trường THPT khác (nếu thí sinh không trúng tuyển vào trường PTDTNT).

7. Hồ sơ nhập học

Thí sinh trúng tuyển khi nhập học mang theo các giấy tờ sau:

- Bản sao giấy khai sinh có chứng thực;

- Học bạ THCS (bản chính);

- Sổ hộ khẩu (bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực; trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương);

- Bằng tốt nghiệp THCS (2 hệ) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời có giá trị đến năm dự tuyển sinh;

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực).

IV. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN TUYÊN QUANG

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Các lớp chuyên: 08 lớp chuyên, 280 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh

- 01 lớp chuyên Toán;
- 01 lớp chuyên Toán-Tin;
- 01 lớp chuyên Vật lí;
- 01 lớp chuyên Hoá học;
- 01 lớp chuyên Sinh học;
- 01 lớp chuyên Ngữ Văn;
- 01 lớp chuyên Lịch Sử;
- 01 lớp chuyên Tiếng Anh.

b) Lớp không chuyên: 01 lớp, 45 học sinh.

2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển sinh, đăng ký dự tuyển sinh, môn thi

a) Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang (kể cả người học tốt nghiệp các năm học trước, nếu còn đủ tuổi học, có hồ sơ hợp lệ).

b) Điều kiện dự tuyển sinh, đăng ký dự tuyển sinh

- Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển nhiều nhất là 3 nguyện vọng tương ứng với 3 môn chuyên theo thứ tự ưu tiên: Nguyện vọng 1, nguyện vọng 2, nguyện vọng 3;

- Học sinh đăng ký dự tuyển sinh phải trong độ tuổi quy định, có đơn xin dự tuyển sinh hợp lệ (mẫu số 2) và có đủ các điều kiện sau đây:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang;

+ Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên;

+ Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

c) Môn thi

- Ngày thứ nhất: Làm 03 bài thi môn Toán, Ngữ Văn và Tiếng Anh không chuyên (bắt buộc đối với mọi thí sinh);

- Ngày thứ hai: Làm 1 bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên đăng ký dự tuyển sinh. Riêng thí sinh dự thi:

+ Lớp chuyên Toán-Tin: Làm bài thi môn Toán chuyên;

+ Lớp chuyên Sinh học: Làm bài thi môn Hóa học chuyên;

+ Lớp chuyên Lịch sử: Làm bài thi môn Ngữ văn chuyên.

4. Hình thức ra đề thi và thời gian làm bài thi

a) Hình thức ra đề thi

- Đề thi được áp dụng hình thức tự luận. Riêng môn Tiếng Anh: Kết hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan đối với bài thi Tiếng Anh chuyên; trắc nghiệm khách quan đối với bài thi Tiếng Anh không chuyên;

Các môn Toán, Ngữ văn không chuyên thi chung đề với trường PTDTNT THPT tỉnh Tuyên Quang, trường PTDTNT ATK Sơn Dương và các trường THPT khác.

b) Thời gian làm bài thi

- Các môn Toán, Ngữ văn không chuyên: 120 phút;

- Môn Tiếng Anh không chuyên: 60 phút;

- Các môn chuyên Hóa học, Tiếng Anh: 120 phút;

- Các môn chuyên còn lại: 150 phút.

5. Lịch thi, địa điểm thi

a) Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
8/6/2018	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	10 giờ 25	10 giờ 30
	Chiều	Toán	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
9/6/2018	Sáng	Ngữ văn	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Toán	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Vật lý	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Hóa học	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Tiếng Anh	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

b) Địa điểm thi

Thí sinh dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Tuyên Quang (kể cả thí sinh đồng thời đăng ký dự tuyển sinh vào trường PTDTNT) đều dự thi tại trường THPT Chuyên Tuyên Quang.

6. Điểm xét tuyển

a) Điểm xét tuyển vào lớp chuyên

- Điểm bài thi không chuyên tính hệ số 1; điểm bài thi chuyên tính hệ số 2;

- Ký hiệu điểm xét tuyển vào lớp chuyên là: $\text{ĐXT}_{\text{chuyên}}$

$$\text{ĐXT}_{\text{chuyên}} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi (đã tính hệ số)}}{\text{Tổng các hệ số}}$$

b) Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên

- Điểm bài thi không chuyên và điểm bài thi chuyên tính hệ số 1. Trường hợp thí sinh thi nhiều môn chuyên thì lấy điểm bài thi môn chuyên có điểm cao nhất làm điểm tham gia xét tuyển;

- Ký hiệu điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là: $\text{ĐXT}_{\text{không chuyên}}$

$$\text{ĐXT}_{\text{không chuyên}} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi không chuyên} + \text{Điểm bài thi môn chuyên}}{\text{Tổng các hệ số}}$$

Điểm xét tuyển vào lớp 10, kể cả lớp chuyên và không chuyên, làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

7. Cách xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi môn không chuyên và ít nhất 1 môn chuyên, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2;

b) Xét tuyển vào các lớp chuyên trước, sau đó xét tuyển vào các lớp không chuyên;

c) Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên ($\text{ĐXT}_{\text{chuyên}}$), chỉ tiêu vào lớp chuyên của từng môn chuyên và thứ tự nguyện vọng ưu tiên của thí sinh xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao;

d) Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh vào các lớp không chuyên và điểm xét tuyển vào các lớp không chuyên ($\text{ĐXT}_{\text{không chuyên}}$) xét từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu vào lớp không chuyên;

e) Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu (kể cả thi vào các lớp chuyên và không chuyên) thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;

- Có điểm trung bình môn chuyên cuối năm học lớp 9 cao hơn;

- Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

f) Riêng kết quả của 2 môn Toán, Ngữ văn không chuyên là căn cứ tham gia xét tuyển vào trường PTDTNT THPT tỉnh Tuyên Quang, trường PTDTNT ATK Sơn Dương hoặc trường THPT khác (nếu thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên).

8. Hồ sơ nhập học

Thí sinh trúng tuyển khi nhập học mang theo các giấy tờ sau:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Học bạ THCS (bản chính);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời có giá trị đến năm dự tuyển sinh;

V. TUYỂN SINH VÀO 27 TRƯỜNG THPT (*trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT*)

1. Đối tượng tuyển thẳng vào 27 trường THPT

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (Pu Péo, Cờ Lao, La Hủ, Pà Thẻn, Ngái, Lô Lô, Thủy...) đã tốt nghiệp trung học cơ sở;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Đối tượng và độ tuổi dự tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Người học tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang (kể cả người học tốt nghiệp các năm học trước, nếu còn đủ tuổi học, có hồ sơ hợp lệ, có nguyện vọng học lên lớp 10).

2.2. Độ tuổi dự tuyển

a) 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm dự tuyển). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

c) Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học nếu đảm bảo đủ các điều kiện cho phép tại Khoản 4 Điều 37 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Vùng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, đăng ký dự tuyển sinh và hồ sơ dự tuyển sinh

3.1. Vùng tuyển sinh

Mỗi trường THPT chỉ được tuyển học sinh của một số trường THCS nhất định, gọi là vùng tuyển sinh. Sở GDĐT quy định vùng tuyển sinh cho các trường THPT (thực hiện như năm học 2017-2018).

3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ số học sinh đăng ký dự tuyển sinh và kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị đã được phê duyệt, Giám đốc Sở GDĐT quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh cho từng trường.

3.3. Đăng ký dự tuyển sinh

Học sinh đăng ký dự tuyển sinh vào THPT, GDTX đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Đăng ký dự tuyển vào học chương trình THPT

- Mỗi học sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào học chương trình THPT tại 01 trường THPT **duy nhất**; đăng ký dự tuyển sinh theo đúng thời gian và đúng tuyến đã quy định: Trường THCS nơi học sinh dự xét tốt nghiệp phải thuộc vùng tuyển sinh của trường THPT nơi học sinh đăng ký dự tuyển sinh;

- Trường hợp đặc biệt, thí sinh có thể đăng ký dự tuyển trái tuyến (trường THCS nơi học sinh dự xét tốt nghiệp không thuộc vùng tuyển sinh của trường THPT nơi học sinh đăng ký dự tuyển sinh).

b) Học sinh tốt nghiệp THCS ở tỉnh ngoài không được đăng ký dự tuyển sinh vào bất cứ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Học sinh đăng ký dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT THPT vẫn phải đăng ký dự tuyển sinh vào 1 trường THPT theo quy định vùng tuyển sinh (*đăng ký theo nguyện vọng trong đơn dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNTTHPT Tuyên Quang, trường PTDTNT ATK Sơn Dương*).

3.4. Hồ sơ dự tuyển sinh

a) Đơn xin dự tuyển sinh (mẫu số 4). Thí sinh ghi mã trường THPT theo *Bảng mã trường tuyển sinh năm học 2018-2019* tại phụ lục 3. Riêng thí sinh đăng ký dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT làm đơn theo quy định tại mục III và mục IV.

b) Giấy khai sinh hợp lệ.

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời có giá trị đến năm dự tuyển sinh.

d) Học bạ THCS (bản chính).

e) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

f) Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Hồ sơ dự tuyển sinh được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. Hồ sơ dự tuyển sinh của mỗi thí sinh đựng trong Túi hồ sơ (do trường THCS chuẩn bị).

Thí sinh nộp trực tiếp hồ sơ dự tuyển sinh tại trường THPT nơi đăng ký dự tuyển sinh. Riêng thí sinh đăng ký dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT THPT, trường PTDTNT ATK Sơn Dương nếu không trúng tuyển vào 3 trường này thì **nộp hồ sơ tuyển sinh khi nhập học** tại trường THPT trên địa bàn tuyển sinh.

4. Phương thức tuyển sinh; môn thi, thời gian làm bài thi; địa điểm tổ chức tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển;

b) Môn thi: Toán và Ngữ văn. Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 2 chữ số thập phân; điểm bài thi được tính hệ số 2;

c) Thời gian thí sinh làm bài thi: 120 phút/môn thi;

d) Địa điểm thí sinh làm bài thi: Tại các trường THPT nơi thí sinh đăng ký dự thi.

5. Căn cứ tuyển sinh

a) Kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó);

b) Điểm cộng thêm cho đối tượng hưởng chính sách ưu tiên;

c) Điểm bài thi môn Toán và môn Ngữ văn đã tính hệ số.

6. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập, điểm cộng thêm, điểm xét tuyển

6.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập

Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của người học ở THCS được tính như sau:

a) Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi: 5 điểm;

b) Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá: 4,5 điểm;

c) Hạnh kiểm Khá, học lực Khá: 4 điểm;

d) Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình: 3,5 điểm;

e) Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá: 3 điểm;

f) Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

6.2. Điểm cộng thêm

- Nhóm đối tượng 1: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Nhóm đối tượng 2: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Nhóm đối tượng 3: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Mức chênh lệch điểm cộng thêm giữa hai nhóm đối tượng được ưu tiên kế tiếp là 3,0 điểm.

6.3. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của tổng số điểm 2 bài thi đã tính hệ số (không có bài nào bị điểm 0), tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên; điểm xét tuyển làm tròn đến chữ số thứ hai của phần thập phân.

7. Quy trình xét tuyển

Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển tiến hành xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: thí sinh thuộc nhóm đối tượng 1; thí sinh thuộc nhóm đối tượng 2; thí sinh thuộc nhóm đối tượng 3; tổng số điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn; tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn.

8. Các Hội đồng tuyển sinh, ra đề thi, sao in đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo

8.1. Hội đồng tuyển sinh

a) Mỗi trường THPT thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh;

b) Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm có: Chủ tịch là hiệu trưởng, Phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư ký và một số uỷ viên. Thành phần Hội đồng tuyển sinh do hiệu trưởng đề xuất trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao;

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của người học;
- Xét tuyển vào THPT và xét tuyển vào các ban;
- Báo cáo với Sở GDĐT kết quả tuyển sinh;
- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

8.2. Hội đồng ra đề thi và Hội đồng in sao đề thi

Toàn tỉnh thành lập một Hội đồng ra đề thi và một Hội đồng in sao đề thi tuyển sinh vào THPT. Việc tổ chức ra đề thi và in sao đề thi thực hiện theo các qui định tương ứng của Quy chế thi THPT Quốc gia.

8.3. Hội đồng coi thi

Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng coi thi. Việc tổ chức coi thi thực hiện theo các quy định tương ứng của Quy chế thi THPT Quốc gia.

8.4. Hội đồng chấm thi và Hội đồng phúc khảo

Toàn tỉnh thành lập một Hội đồng chấm thi và một Hội đồng phúc khảo bài thi tuyển sinh vào THPT. Việc tổ chức chấm thi và chấm phúc khảo thực hiện theo các qui định tương ứng của Quy chế thi THPT Quốc gia.

9. Lịch thi, địa điểm thi

a) Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
8/6/2018	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Toán	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

b) Địa điểm thi: Tại các trường THPT thí sinh đăng ký dự thi.

VI. TUYỂN SINH VÀO TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN – HƯỚNG NGHIỆP TỈNH VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CÁC HUYỆN

1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

a) Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh: 03 lớp 10 hệ GDTX, 135 học viên.

b) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên các huyện: tuyển sinh theo kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3. Đối tượng tuyển sinh

a) Cán bộ, công chức, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế đang làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Căn cứ tuyển sinh

a) Đối với cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc: Căn cứ vào hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

b) Đối với học sinh: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT.

5. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước 31/7/2018.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các các phòng GDĐT và trường THPT;
- b) Thành lập các hội đồng: ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi, sao in, vận chuyển đề thi. Tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của các hội đồng này, vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018;
- c) Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường THPT; trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển sinh vào trường PTDTNT THPT tỉnh và PTDTNT ATK Sơn Dương;
- d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;
- e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- a) Chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở;
- b) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

3.1 Trường PTDTNT THPT tỉnh Tuyên Quang và trường PTDTNT ATK Sơn Dương

- a) Lập kế hoạch tuyển sinh năm học 2018-2019 trình Sở GDĐT; nộp danh sách đề xuất cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia Hội đồng tuyển sinh, phương án phân ban gửi về Sở GDĐT.
- b) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển sinh của học sinh giao cho hội đồng tuyển sinh kiểm tra, lập danh sách thí sinh dự tuyển sinh (vào trường PTDTNT THCS mẫu **T3**, vào lớp 10 trường PTDTNT mẫu **T4**) nộp về Sở GDĐT;
- c) Chuẩn bị cơ sở vật chất để Hội đồng coi thi, Hội đồng tuyển sinh làm việc;
- d) Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, tổ chức cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển, báo cáo Giám đốc Sở GDĐT trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển sinh;
- e) Công bố kết quả tuyển sinh sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức nhập học cho những thí sinh trúng tuyển;
- f) Tiếp nhận đơn phúc khảo của thí sinh chuyển cho Sở GDĐT, tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;
- g) Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3.2 Trường THPT Chuyên Tuyên Quang

- a) Tiếp nhận đơn xin dự tuyển sinh của học sinh và lập danh sách thí sinh dự tuyển sinh theo mẫu **T5** nộp về Sở GDĐT;
- b) Chuẩn bị cơ sở vật chất để Hội đồng coi thi làm việc;

c) Công bố kết quả tuyển sinh sau khi Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt, tổ chức nhập học cho những thí sinh trúng tuyển;

d) Tiếp nhận đơn phúc khảo của thí sinh chuyển cho Sở GDĐT, tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

3.3 Các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên, trường PTDTNT THPT tỉnh Tuyên Quang và trường PTDTNT ATK Sơn Dương).

a) Căn cứ đơn xin dự tuyển sinh lập Danh sách dự tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2018-2019 (mẫu **T1**), phương án tuyển sinh, phương án phân ban, danh sách đề xuất cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi tuyển sinh gửi Sở GDĐT;

b) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển sinh của học sinh; bàn giao hồ sơ dự tuyển cho Hội đồng tuyển sinh;

c) Chuẩn bị cơ sở vật chất để Hội đồng coi thi, Hội đồng tuyển sinh làm việc;

d) Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, tổ chức cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển, trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh;

e) Công bố kết quả tuyển sinh, tổ chức nhập học cho những thí sinh trúng tuyển;

f) Tiếp nhận đơn phúc khảo của thí sinh chuyển cho Sở GDĐT, tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

g) Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Lập kế hoạch tuyển sinh các trường THCS (kể cả trường PTDTNT THCS trên địa bàn) trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt đồng thời gửi Sở GDĐT; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc trường PTDTNT THCS, các trường THCS thực hiện kế hoạch tuyển sinh;

b) Ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THCS và trường PTDTNT THCS;

c) Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THCS; trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển sinh của trường PTDTNT THCS;

d) Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với ủy ban nhân dân cấp huyện và sở GDĐT;

e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THCS và trường PTDTNT THCS theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

5. Các trường THCS và trường PTDTNT THCS

a) Tổ chức, triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GDĐT về công tác tuyển sinh;

b) Trình Trưởng phòng GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, chuẩn bị hồ sơ và công bố kết quả tuyển sinh sau khi được phê duyệt;

c) Tổ chức hướng dẫn học sinh lập hồ sơ dự tuyển sinh vào THPT; tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh phổ biến các văn bản hướng dẫn tuyển sinh năm học 2018-2019; hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có ý kiến cuối cùng về việc đăng ký dự tuyển của thí sinh; thông báo công khai trên bảng tin của nhà trường;

d) Cung cấp đơn xin dự tuyển sinh (*các mẫu số 2, số 3, số 4*) cho học sinh. Hiệu trưởng trường THCS xác nhận các nội dung trong đơn xin dự tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên và PTDTNT sau khi tổ chức kiểm tra, đối chiếu với các giấy tờ liên quan;

e) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

f) Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

g) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Các trường THCS và THPT (kể cả trường THPT Chuyên và PTDTNT) không thu lệ phí tuyển sinh năm học 2018-2019.

IX. LỊCH LÀM VIỆC

1. Ngày 15/4/2018

- Các trường PTDTNT, trường THCS, phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2018-2019 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên) lập phương án tuyển sinh, danh sách đề xuất cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi tuyển sinh gửi Sở GDĐT.

2. Ngày 30/5/2018

Các trường nộp Danh sách thí sinh dự tuyển sinh (các mẫu **T1, T3, T4, T5**) về Sở GDĐT.

3. Ngày 04/6/2018

Các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên và PTDTNT THPT tỉnh Tuyên Quang) nhận ấn phẩm thi tại Sở GDĐT.

4. Ngày 07/6/2018

- Hội đồng coi thi tiếp nhận đề thi, Sở GDĐT giao tại địa điểm các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên);

- 14 giờ 00: Thí sinh xem số báo danh; có thể tổ chức Lễ Khai mạc kỳ thi.

5. Ngày 8/6/2018

- Tổ chức Lễ Khai mạc kỳ thi trước buổi thi đầu tiên (nếu chưa tổ chức);

- Thi theo lịch;
- Từ 17 giờ 00 ngày 8/6/2018 đến 23 giờ 30: Hội đồng coi thi nộp về Sở GDĐT:

- + Bài thi;
- + Bảng ghi tên dự tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2018-2019 (có đủ chữ ký của các thí sinh);
- + Phiếu thu bài thi (có đủ chữ ký của các thí sinh);
- + Tập biên bản Hội đồng coi thi.

6. Trước ngày 30/6/2018

Sở GDĐT hoàn thành chấm thi và chuyển kết quả cho các trường THPT qua địa chỉ E-mail và hướng dẫn phúc khảo bài thi.

7. Trước ngày 10/7/2018

Hội đồng tuyển sinh các trường THPT tiến hành xét tuyển sinh.

8. Ngày 11/7/2018

Các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) hoàn thành 02 bộ hồ sơ xét tuyển sinh nộp Sở GDĐT, mỗi bộ gồm có:

- 01 bảng Danh sách dự tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2018-2019 (đóng thành quyển có bìa);
- 01 Biên bản xét tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh (theo mẫu gửi kèm văn bản này);
- Các biểu thống kê kết quả học tập của học sinh dùng để xét các trường hợp điểm bằng nhau khi bị vượt chỉ tiêu (nếu có).

9. Chậm nhất ngày 31/7/2018

Giám đốc Sở GDĐT hoàn thành phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở GDĐT;
- Phòng KH-TC Sở GDĐT;
- Thanh tra Sở GDĐT;
- Phòng GDTrH;
- Lưu VT, KTKĐCLGD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Ma Quang Hiếu